

ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ THU HIỀN - NGUYỄN THỊ NƯƠNG
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

ÔN TẬP môn **Ngữ văn**

**CHUẨN BỊ CHO KÌ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**

**Tập
hai**



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐỖ NGỌC THỐNG (Chủ biên)
PHẠM THỊ THU HIỀN - NGUYỄN THỊ NUƠNG
NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN

ÔN TẬP

môn **Ngữ văn**

Tập
hai

**CHUẨN BỊ CHO KÌ THI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỜI NÓI ĐẦU

Theo quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2014 – 2015, các trường Trung học phổ thông (THPT) trong toàn quốc sẽ thực hiện kì thi Trung học phổ thông quốc gia. Tại kì thi này, tất cả học sinh (HS) đều phải thi ba môn bắt buộc, trong đó có môn Ngữ văn.

Nội dung và phương pháp ôn tập, thi, kiểm tra môn Ngữ văn theo yêu cầu của kì thi quốc gia có nhiều điểm khác biệt so với cách ôn tập và thi, kiểm tra hiện hành.

Thứ nhất là do yêu cầu hướng tới đánh giá năng lực của HS thay cho việc chỉ tập trung đánh giá kiến thức và kĩ năng một cách rời rạc; chuyển việc thi, kiểm tra nghiêng về ghi nhớ máy móc, học thuộc bài văn mẫu sang yêu cầu sáng tạo, dám thể hiện chính kiến và bản lĩnh của mình trước một vấn đề văn học hoặc cuộc sống; chuyển hướng thi, kiểm tra nặng về lí thuyết sang yêu cầu vận dụng, biết giải quyết vấn đề trong các tình huống tương tự.

Thứ hai là do yêu cầu hội nhập quốc tế, việc thi, kiểm tra cần phù hợp với cách thức và trình độ, xu thế chung của nhiều nước phát triển. Đề cao yêu cầu kiểm tra, đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản là xu thế quốc tế cần đáp ứng. Vì thế cách dạy và học, cách ôn thi và kiểm tra môn Ngữ văn cần thay đổi, bổ sung yêu cầu đọc hiểu văn bản theo đúng ý nghĩa và bản chất của năng lực đọc hiểu.

Thứ ba là do mục đích vừa để xét tốt nghiệp THPT vừa cung cấp cơ sở dữ liệu cho tuyển sinh đại học nên đề thi Ngữ văn phải thay đổi, kéo theo cách dạy, cách học, cách ôn tập phải thay đổi.

Để giúp HS THPT, nhất là HS lớp 12 ôn luyện và thi tốt kì thi THPT quốc gia sắp tới, chúng tôi biên soạn bộ sách *Ôn tập môn Ngữ văn chuẩn bị cho kì thi Trung học phổ thông quốc gia*. Bộ sách gồm hai tập, với một số nội dung cơ bản sau đây:

Tập một gồm có hai phần. Phần I nêu lên những yêu cầu và lưu ý chung trong việc ôn luyện của HS nhằm đạt hiệu quả cao, đáp ứng được

yêu cầu mới. Phần II là hệ thống câu hỏi đọc hiểu văn bản, câu hỏi nghị luận xã hội và gợi ý trả lời.

Tập hai gồm có ba phần. Phần I là hệ thống câu hỏi đọc hiểu văn bản và gợi ý trả lời. Phần II là hệ thống câu hỏi nghị luận văn học và gợi ý trả lời. Phần III đề xuất một số dạng đề thi Trung học phổ thông quốc gia và gợi ý cách làm bài.

Với nội dung và cấu trúc như trên, chúng tôi hi vọng bộ sách sẽ giúp giáo viên và HS có được một tài liệu tốt để ôn tập môn Ngữ văn nhằm đạt kết quả cao trong các kì thi cuối cấp THPT, nhất là kì thi quốc gia. Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng, việc biên soạn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được bạn đọc, nhất là các thầy cô giáo, các em HS góp ý để sách được hoàn thiện hơn trong những lần in sau.

Hà Nội, tháng 12 – 2014

Thay mặt nhóm tác giả

PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG

I – HỆ THỐNG CÂU HỎI ĐỌC HIỂU

Văn bản 1

HƯƠNG VỊ CỦA LÒNG TỐT

Tôi đi theo bước chân của một trong những người sáng lập quỹ từ thiện Tình thương (nơi quản lý chuỗi quán cơm 2000 đồng mang tên Nụ cười) xuống quán Nụ cười 4 tại 132 Bến Vân Đồn, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm quán cơm từ thiện như vậy đã được thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và thu hút sự chú ý khá lớn của dư luận. Nhiều người cho rằng, mô hình này là không tưởng bởi cơm bán với giá 2000 đồng thì làm sao những người khởi xướng có thể duy trì. Người khác lại phê phán chuỗi quán sẽ phá vỡ quy luật kinh tế học, tạo cơ hội cho người có tiền vào ăn cơm của người nghèo, làm ảnh hưởng tới các quán cơm bình dân khác.

Vậy nhưng thật ngạc nhiên, người sáng lập chuỗi quán này cho biết, tính đến ngày 12 – 8 – 2014, dự án suất ăn giá rẻ của quỹ từ thiện Tình thương đã cung cấp 615 490 suất ăn bao gồm 547 502 suất cơm 2000 đồng và 67 988 món nước (mì, bún, phở) bán với giá chỉ 1000 đồng. Toàn bộ số tiền để làm cơm đều do nhà hảo tâm đóng góp. Một sự kỳ lạ khác là công ti kiểm toán đắt giá bậc nhất thế giới là Ernst & Young đã trực tiếp kiểm toán toàn bộ hoạt động tài chính của quỹ trong năm 2013, bao gồm các dự án trợ giúp y tế và các dự án suất ăn giá rẻ, tức hệ thống quán cơm Nụ cười. Theo báo cáo kiểm toán, tổng số thu từ nhà hảo tâm trong năm 2013 là 6 546 119 769 đồng và tổng số chi là 6 816 305 105 đồng.

Khác hoàn toàn với suy nghĩ "duy lý" của nhiều người, chuỗi năm quán cơm vẫn được vận hành suốt từ tháng 10 năm 2012, thời điểm quán cơm số 1 ra đời. Mỗi quán vẫn cung cấp trung bình từ 400 đến 700 suất ăn từ thiện mỗi ngày, mỗi suất ăn có đầy đủ thịt cá, rau, canh và hoa quả như suất ăn 20 000 đồng ở các quán bình thường khác. Có những "đại gia" đã viện trợ "thâm lặng" 1 000 000 000 đồng cho quán, có những nhà hảo tâm thử tới ăn một suất cơm và "trả" 100 000 000. Số người ăn một suất cơm rồi đóng góp 500 000 đồng hay 1 000 000 đồng không đếm hết. "Người tốt đồng như quân Nguyên. Có những người đến lặng lẽ để lại một bao gạo rồi lặng lẽ ra đi. Có hai ông bà già nghèo đã đóng 4000 đồng cho hai suất ăn nhưng lại đóng thêm 8000 đồng nữa giúp những người nghèo khác." – Người sáng lập chuỗi quán nghẹn ngào kể lại.

[...] Người sáng lập quán cơm cho rằng vẫn có khoảng 10% người lợi dụng, nhưng "Chúng tôi lại coi đó là cách để cho họ hiểu một bài học về lòng nhân ái. Người giàu vào ăn chúng tôi không đuổi ra mà vẫn trân trọng như người nghèo. Chúng tôi không bán cơm mà bán cho họ hương vị của lòng tốt."

Tôi lại bất ngờ một lần nữa với năm chữ "hương vị của lòng tốt". Lần này thì không chỉ là bất ngờ mà còn là sự ám ảnh. Sau khi ăn một suất cơm 2000 đồng và trả 500 000 đồng, tôi vẫn nghĩ mình đã trả quá rẻ để thưởng thức thứ "hương vị của lòng tốt" ấy, thứ mà những toan tính thiệt hơn, duy lý đã khiến tôi quên lãng, thậm chí nghĩ rằng nó không còn tồn tại nữa. Tôi đã nhầm và có thể nhiều người khác nữa cũng đã nhầm. "Hương vị của lòng tốt" vẫn tồn tại ở nhiều nơi trên đất nước hình chữ S này, dưới hình thức này hay hình thức khác, bằng cách này hay cách khác. "Hương vị của lòng tốt" không mất đi đâu cả bởi nó nằm một phần trong bản chất con người, chỉ có niềm tin vào thứ hương vị ấy đã nhạt phai. Đánh thức lại niềm tin vào "hương vị của lòng tốt" sẽ mở ra nhiều khoảng trời tốt đẹp mới trong đời sống của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

(Lê Khánh Duy, báo điện tử *tamnhin.net*, ngày 20 – 9 – 2014)

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2. Trong văn bản, tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

Câu 3. Câu trả lời nào sau đây đúng với câu hỏi: Tại sao quán cơm Nụ cười không miễn phí hoàn toàn mà lại bán mỗi suất cơm 2000 đồng?

A. Vì muốn thu lại một phần chi phí để tiếp tục đầu tư cho quán cơm

B. Vì muốn những người nghèo vào quán ăn cơm không có cảm giác phải "ăn xin" mà là ăn suất cơm mình đã mua

C. Vì muốn hạn chế những người không nghèo tìm vào quán để "ăn chực"

D. Vì muốn nhân viên của quán cơm luôn nhớ phải đối xử với người nghèo đến ăn cơm như những khách hàng

Câu 4. Vì sao với những người lợi dụng vào quán ăn cơm, người sáng lập quán cơm Nụ cười lại muốn "bán cho họ hương vị của lòng tốt"?

Câu 5. Nêu nội dung chính của văn bản trên.

Câu 6. Theo anh (chị), câu văn nào sau đây ẩn chứa "thông điệp" quan trọng nhất?

A. Người sáng lập quán cơm cho rằng vẫn có khoảng 10% người lợi dụng, nhưng "Chúng tôi lại coi đó là cách để cho họ hiểu một bài học về lòng nhân ái".

B. "Hương vị của lòng tốt" không mất đi đâu cả bởi nó nằm một phần trong bản chất con người, chỉ có niềm tin vào thứ hương vị ấy đã nhạt phai.

C. "Hương vị của lòng tốt" vẫn tồn tại ở nhiều nơi trên đất nước hình chữ S này, dưới hình thức này hay hình thức khác, bằng cách này hay cách khác.

D. Đánh thức lại niềm tin vào "hương vị của lòng tốt" sẽ mở ra nhiều khoảng trời tốt đẹp mới trong đời sống của mỗi cá nhân và toàn xã hội.

Câu 7. Thông điệp đó gọi cho anh (chị) những suy nghĩ gì?

Văn bản 2

Một nhà hiền triết đưa học trò đi ngao du khắp thế gian. Họ tìm gặp, trò chuyện, học hỏi hầu hết những bậc thầy nổi tiếng ở nhiều đất nước. Sau 10 năm, nhà hiền triết cùng học trò trở về quê hương. Trước khi vào thành, nhà hiền triết nói với học trò của mình: "Mười năm ngao du, các con đều đã trở thành kẻ sĩ học rộng hiểu nhiều. Giờ đây, ta sẽ giảng cho các con một bài học cuối cùng".

Các học trò kéo đến ngồi quanh nhà hiền triết. Ông hỏi: "Hiện chúng ta đang ngồi ở đâu?". Họ đồng thanh trả lời rằng đang ngồi trên bãi cỏ hoang ở bên ngoài thành. Nhà hiền triết lại hỏi: "Trên bãi cỏ hoang này có những cây gì?". Học trò đồng thanh đáp: "Trên bãi hoang mọc toàn cỏ dại ạ!".

Nhà hiền triết nói: "Đúng! Trên bãi cỏ hoang này mọc toàn cỏ dại. Bây giờ ta muốn biết bằng cách gì để trừ hết thứ cỏ dại này?". Các học trò nhìn nhau hết sức ngạc nhiên, vì không ngờ nhà hiền triết xưa nay vốn chỉ đi sâu nghiên cứu những điều huyền bí của cuộc sống, mà trong bài học sau cùng này lại hỏi họ một vấn đề giản đơn như thế.

Một người lên tiếng trước: "Dạ thưa thầy, chỉ cần có một cái cuốc là xong hết ạ!".

Nhà hiền triết khe khẽ gật đầu.

Một người học trò khác như phát hiện ra điều gì mới, nói tiếp: "Dạ thưa thầy, đốt lửa để diệt cỏ cũng là một cách rất hay ạ!".

Nhà hiền triết im lặng mỉm cười, ra hiệu gọi một người khác.

Người học trò thứ ba nói: "Thưa thầy, rắc vôi lên cũng có thể diệt được hết tất cả các giống cỏ đấy ạ!".

Tiếp ngay sau đó là người học trò thứ tư: "Diệt cỏ phải trừ tận gốc, chỉ cần nhổ được rễ lớn là xong hết!".

Nghe xong, nhà hiền triết đứng dậy, nói: "Bài học hôm nay đến đây là hết, các con hãy về đi, một năm nữa quay lại đây ta sẽ nói chuyện sau".

Một năm sau, mọi người quay trở lại thì thấy bãi cỏ dại năm trước đã biến mất, thay vào đó là cánh đồng ngô lúa xanh tươi. Họ lại ngồi quây quần gần ruộng lúa, chờ nhà hiền triết nhưng mãi vẫn không thấy ông tới.

Người học trò giỏi nhất của nhà hiền triết ngắm nhìn cánh đồng và nhận ra rằng, nhờ trồng cấy, chăm bón cho ngô lúa xanh tốt mà cỏ dại đã biến mất. Anh hiểu ra bài học sâu sắc mà nhà hiền triết muốn truyền lại cho các học trò.

(Sưu tầm)

Câu 1. Văn bản trên viết về chuyện gì? Hãy tóm tắt nội dung chính của văn bản bằng một đoạn văn từ 3 đến 5 câu.

Câu 2. Giải thích ý nghĩa ẩn dụ của các hình ảnh: *cỏ dại, ngô lúa*.

Câu 3. Theo anh (chị), nhà hiền triết muốn truyền cho các học trò bài học nào?

A. Diệt trừ cỏ dại sẽ giúp cho đất đai màu mỡ

B. Nuôi dưỡng, bảo vệ cái đẹp, cái thiện chính là cách tốt nhất để loại bỏ cái xấu, cái ác

C. Muốn ngô lúa xanh tốt cần diệt trừ cỏ dại

D. Muốn tâm hồn bình yên, thư thái hãy vun trồng, gìn giữ những suy nghĩ, cảm xúc, tư tưởng đẹp đẽ, tốt lành

Câu 4. Đặt nhan đề cho câu chuyện trên.

Văn bản 3

[...] Nay các người nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức; nghe nhạc thái thường để dãi yến nguy xứ mà không biết cảm. Hoặc lấy việc trọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển; hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con; hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh; hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc Mông Thát tràn sang thì ngựa chổng không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mệo cờ bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh; dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều, tấm thân quý nghìn vàng khôn truộc, vả lại vợ bừa con dúi, việc quân cơ trăm sự ích chi; tiền của tuy nhiều khôn mua được đầu giặc, chó săn tuy khoẻ khôn đuổi được quân thù; chén rượu ngon không thể làm cho giặc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giặc điếc tai. Lúc bấy giờ, ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào! ... thái ấp của ta không còn, ... bổng lộc các người cũng mất; ... gia quyến của ta bị tan, ... vợ con các người cũng khốn; ... xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, ... phần mộ cha mẹ các người cũng bị quật lên; ... thân ta kiếp này chịu nhục, rồi đến trăm năm sau, tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, ... đến gia thanh các người cũng không khỏi mang tiếng là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui vẻ phỏng có được không?

(Theo *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam thế kỉ X – thế kỉ XVII*,
NXB Văn học, H., 1976)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc tác phẩm nào, của tác giả nào?

Câu 2. Hãy sửa các lỗi chính tả trong đoạn trích.

Câu 3. Chọn cặp quan hệ từ thích hợp để điền vào dấu ba chấm ở câu văn được in đậm: *tuy/ nhưng, chẳng những/ mà, vì thế/ cho nên, nếu/ thì.*

Câu 4. Câu văn được in đậm thuộc kiểu câu nào?

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| A. Câu đơn hai thành phần | B. Câu đơn mở rộng |
| C. Câu ghép chính phụ | D. Câu ghép đẳng lập |

Câu 5. Đoạn trích trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào?

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| A. Phong cách ngôn ngữ chính luận | B. Phong cách ngôn ngữ hành chính |
| C. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt | D. Phong cách ngôn ngữ báo chí |

Câu 6. Xác định và nêu giá trị của biện pháp tu từ trong câu kết đoạn.

Câu 7. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Văn bản 4

[...] Trên đầu núi, các nương ngô, nương lúa gặt xong, ngô lúa đã xếp yên đầy các nhà kho. Trẻ con đi hái bí đỏ, tinh nghịch, đã đốt những lều canh nương để sưởi lửa. Ở Hồng Ngài người ta thành lệ cứ ăn Tết khi gặt hái vừa xong, không kể ngày, tháng nào. Ăn Tết như thế cho kịp lúc mưa xuân xuống thì đi vỡ nương mới. Hồng Ngài năm ấy ăn Tết giữa lúc gió thổi vào cỏ gianh vàng ửng, gió và rét rất dữ dội.

Nhưng trong các làng Mèo Đỏ, những chiếc váy hoa đã đem ra phơi trên mỏm đá xoe như con bướm sặc sỡ. [...] Đám trẻ đợi Tết, chơi quay, cười ầm trên sân chơi trước nhà. Ngoài đầu núi lấp ló đã có tiếng ai thổi sáo rủ bạn đi chơi. Mị nghe tiếng sáo vọng lại, thiết tha bồi hồi. Mị ngồi nhắm thêm bài hát của người đang thổi.

Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu.

Tiếng chó sủa xa xa. Những đêm tình mùa xuân đã tới.

Ở mỗi đầu làng đều có một mỏm đất phẳng làm cái sân chơi chung ngày Tết. Trai gái, trẻ con ra sân chơi ấy tụ tập đánh pao, đánh quay, thổi sáo, thổi khèn và nhảy.

Cả nhà thống lí Pá Tra vừa ăn xong bữa cơm Tết cúng ma. Xung quanh, chiêng đánh ầm ĩ, người óp đồng vẫn còn nhảy lên xuống, run bần bật. Vừa hết bữa cơm lại tiếp ngay bữa rượu bên bếp lửa.

Ngày Tết, Mị cũng uống rượu. Mị lén lấy hũ rượu, cứ uống ực từng bát. Rồi say, Mị lịm mặt ngồi đấy nhìn mọi người nhảy đồng, người hát, nhưng lòng Mị thì đang sống về

ngày trước. Tại Mị vắng vắng tiếng sáo gọi bạn đầu làng. Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi. Mùa xuân này, Mị uống rượu bên bếp và thổi sáo. Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm đã thổi sáo đi theo Mị.

(Tô Hoài, trích *Vợ chồng A Phủ*, *Ngữ văn 12*, tập hai, 2014, tr. 6-7)

Câu 1. Những nhận xét sau đây đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô thích hợp.

Nhận xét	Đúng	Sai
1. Đoạn trích chỉ miêu tả khung cảnh thiên nhiên và không khí ngày Tết, không liên quan đến cốt truyện nên có thể lược bỏ.		
2. Bức tranh ngày Tết với những phong tục riêng biệt, độc đáo đã mang lại chất thơ cho tác phẩm.		
3. Đoạn trích miêu tả nhiều chi tiết quan trọng dẫn đến sự thức tỉnh, hồi sinh của tâm hồn Mị.		

Câu 2. Nêu những nét đẹp văn hoá độc đáo của đồng bào dân tộc Mèo Đỏ qua phong tục đón Tết được miêu tả trong đoạn trích.

Câu 3. Yếu tố nào sau đây có ý nghĩa quan trọng nhất đối với sự thức tỉnh của tâm hồn Mị trong đêm mùa xuân ở Hồng Ngài?

- A. Màu sắc sắc sỡ của váy áo phơi trên những mỏm đá đầu làng
- B. Tiếng trẻ con đợi Tết, chơi quay cười ầm trước sân nhà
- C. Tiếng sáo gọi bạn tình nơi đầu núi
- D. Những bát rượu uống bên bếp lửa

Câu 4. Tiếng sáo gọi bạn đã làm sống dậy trong lòng Mị những cảm xúc, những kỉ ức nào?

- A. Nỗi đau khổ, tủi nhục, uất hận vì phải sống kiếp con dâu gạt nợ ở nhà thống lí
- B. Những kỉ ức đau buồn trong quá khứ
- C. Những kỉ ức tươi đẹp của tuổi thanh xuân
- D. Khát vọng tình yêu và hạnh phúc

Câu 5. Miêu tả những cảm xúc, những kỉ ức đó, nhà văn đã khám phá, thể hiện được những nét đẹp nào trong tính cách, tâm hồn Mị?

Câu 6. Nhận xét nào sau đây nêu đúng nhất ý nghĩa của chi tiết: "Ngày trước, Mị thổi sáo giỏi [...] Mị uốn chiếc lá trên môi, thổi lá cũng hay như thổi sáo. Có biết bao nhiêu người mê, ngày đêm thổi sáo đi theo Mị"?

- A. Hồi ức ấy chứng tỏ khát vọng tình yêu vẫn âm thầm được gìn giữ, ấp ủ trong sâu thẳm tâm hồn Mị.
- B. Hồi ức ấy chứng tỏ Mị rất tự hào về tài thổi sáo của mình.
- C. Hồi ức ấy chứng tỏ Mị vẫn có trí nhớ rất tốt.
- D. Hồi ức ấy chứng tỏ Mị rất nâng niu, trân trọng những kỉ niệm của tuổi thanh xuân.

Văn bản 5

[...] Hai người lặng lẽ rẽ xuống một con đường nhỏ. Con đường sâu thẳm thẳm, luồn giữa hai bờ tre cao vút. Ở đây vắng vẻ, thoải mái. Hẩn định nói với thị một vài câu rõ tình tứ mà chẳng biết nói thế nào. Hẩn cứ lúng ta lúng túng, tay nọ xoa xoa vào vai kia đi bên người đàn bà. Thị cũng không nói gì, hai con mắt tư lự nhìn ra phía trước. Tiếng gió trên bờ tre rì rào và tiếng lá khô kêu xào xạc dưới bàn chân.

Trong một lúc Tràng hình như quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả cái đói khát ghê gớm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hẩn bấy giờ chỉ còn tình nghĩa với người đàn bà đi bên. Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mơn man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng.

[...] Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hẩn có vợ đến hôm nay hẩn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải.

Hẩn chấp hai tay sau lưng lững thững bước ra sân. Ánh nắng buổi sáng mùa hè sáng loá xói vào hai con mắt còn cay sè của hẩn. Hẩn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc áo quần rách như tổ đũa vẫn vắt khươm mười niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch.

Ngoài vườn người mẹ đang cúi húi giấy những búi cỏ mọc nham nhở. Vợ hẩn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sần sật trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hẩn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hẩn thấy hẩn thương yêu gắn bó với cái nhà của hẩn lạ lùng. Hẩn đã có một gia đình. Hẩn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hẩn mới thấy hẩn nên người, hẩn thấy hẩn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hẩn xăm xăm chạy ra giữa sân, hẩn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.

Bà cụ Tứ chợt thấy con giai đã dậy, bà lão nhẹ nhàng bảo nàng dâu:

– Anh ấy dậy rồi đấy. Con đi dọn cơm ăn chẳng muộn.

[...] Bữa cơm ngày đói trông thật thảm hại. Giữa cái mẹt rách có độc một lùm rau chuối thái rối, và một đĩa muối ăn với cháo, nhưng cả nhà đều ăn rất ngon lành. Bà cụ vừa ăn vừa kể chuyện làm ăn, gia cảnh với con dâu. Bà lão nói toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng về sau này...

(Kim Lân, trích *Vợ nhặt*, dẫn theo *Văn học 12*, tập một,
Ban Khoa học xã hội, 1995, tr. 268, 275-276)

Câu 1. Nhan đề *Vợ nhặt* đã khái quát được tình huống nào của tác phẩm?

Câu 2. Những nhận xét sau đây về đặc điểm, giá trị của tình huống truyện *Vợ nhặt* đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô thích hợp.

Nhận xét	Đúng	Sai
1. Tình huống truyện bất ngờ, éo le.		
2. Tình huống truyện làm nổi bật hành động nông nổi, thiếu thực tế của nhân vật Tràng.		
3. Tình huống truyện vừa mang lại sức cuốn hút cho cốt truyện vừa thể hiện được những vẻ đẹp tiềm ẩn trong tâm hồn các nhân vật.		
4. Tình huống truyện có giá trị phản ánh thân phận cùng khổ của người lao động nghèo trước Cách mạng tháng Tám.		

Câu 3. Trong đoạn văn từ câu: "Hai người lặng lẽ rẽ xuống một con đường nhỏ." đến câu: "Một cái gì mới mẻ, lạ lẫm, chưa từng thấy ở người đàn ông nghèo khổ ấy, nó ôm ấp, mon man khắp da thịt Tràng, tựa hồ như có bàn tay vuốt nhẹ trên sống lưng.", tác giả đã miêu tả những trạng thái cảm xúc nào của nhân vật Tràng?

- A. Lúng túng, bối rối vì không tìm được cách làm thân với người "vợ nhặt"
- B. Cảm động, hạnh phúc vì mình sắp có một gia đình
- C. Lo lắng, sợ hãi vì trót "nhặt" vợ giữa lúc đói khổ cùng cực
- D. Khó chịu vì thấy người "vợ nhặt" cũng im lặng

Câu 4. Miêu tả những cảm xúc đó của nhân vật Tràng, nhà văn muốn hướng tới mục đích nào?

- A. Phác họa nét thô mộc, vụng về trong con người Tràng
- B. Nhấn mạnh nỗi khổ của Tràng khi "nhặt" một người đàn bà xa lạ về làm vợ
- C. Khám phá những đổi thay trong tâm hồn Tràng
- D. Khẳng định nghĩa tình mộc mạc, chân thành, cảm động của người lao động

Câu 5. Khi quan sát những đổi thay trong ngôi nhà của mình vào buổi sáng hôm sau, Tràng đã có những cảm xúc nào?

Câu 6. Vì sao cảnh tượng diễn ra trong buổi sáng đó "thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hân lại rất thấm thía cảm động"?

Câu 7. Nhà văn Kim Lân từng tâm sự về ý đồ và cảm hứng sáng tác truyện ngắn *Vợ nhặt*: "Cái điểm sáng mà tôi đưa vào trong truyện là những suy nghĩ về nhân phẩm con người. Tôi chú ý: tuy trong cảnh nghèo đói nhưng con người ta vẫn giữ gìn đạo lí".

(Hương Giang, *Nhà văn Kim Lân nói về truyện "Vợ nhặt"*,
báo *Văn nghệ*, số 19, ra ngày 8 – 5 – 1993, tr. 5)

Hãy chỉ ra những điểm sáng nổi bật nhất ở ba nhân vật: bà cụ Tứ, Tràng và người "vợ nhặt" trong đoạn trích trên.

Câu 8. Theo anh (chị), ngay trong hoàn cảnh sống cùng khổ, các nhân vật vẫn giữ gìn được những đạo lí nào?

Câu 9. Căn cứ vào các nhân vật trong đoạn trích, hãy xác định nhận xét nào sau đây là nói về Kim Lân?

- A. Nhà văn của những người nông dân mộc mạc, thuần hậu
- B. Nhà văn của những con người có tư chất tài hoa, nghệ sĩ
- C. Nhà văn chuyên "săn tìm những tính cách anh hùng"
- D. Nhà văn luôn ấp ủ niềm khao khát "đi tìm con người ở bên trong con người"

Văn bản 6

Làng ở trong tâm đại bác của đồn giặc. Chúng nó bắn, đã thành lệ, mỗi ngày hai lần, hoặc buổi sáng sớm và xế chiều, hoặc đứng bóng và sẩm tối, hoặc nửa đêm và trở gà gáy. Hầu hết đạn đại bác đều rơi vào ngọn đồi xà nu cạnh con nước lớn. Cả rừng xà nu hàng vạn cây không có cây nào không bị thương. Có những cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ ào ào như một trận bão. Ở chỗ vết thương, nhựa ứa ra, tràn trề, thơm ngào ngạt, long lanh nắng hè gay gắt, rồi dần dần bầm lại, đen và đặc quện thành từng cục máu lớn.

Trong rừng ít có loại cây sinh sôi nảy nở khoẻ như vậy. Cạnh một cây xà nu mới ngã gục, đã có bốn năm cây con mọc lên, ngọn xanh rờn, hình nhọn mũi tên lao thẳng lên bầu trời. Cũng có ít loại cây ham ánh sáng mặt trời đến thế. Nó phóng lên rất nhanh để tiếp lấy ánh nắng, thứ ánh nắng trong rừng rọi từ trên cao xuống từng luồng lớn thẳng tắp, lòng lách vô số hạt bụi vàng từ nhựa cây bay ra, thơm mỡ màng. Có những cây con vừa

lớn ngang tầm ngực người lại bị đại bác chặt đứt làm đôi. Ở những cây đó, nhựa còn trong, chất dầu còn loãng, vết thương không lành được, cứ loét mãi ra, năm mười hôm thì cây chết. Nhưng cũng có những cây vượt lên được cao hơn đầu người, cành lá sum sê như những con chim đã đủ lông mao, lông vũ. Đạn đại bác không giết nổi chúng, những vết thương của chúng chóng lành như trên một thân thể cường tráng. Chúng vượt lên rất nhanh, thay thế những cây đã ngã... Cứ thế hai ba năm nay rừng xà nu ưỡn tấm ngực lớn của mình ra, che chở cho làng...

Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời.

(Nguyễn Trung Thành, trích *Rừng xà nu*, *Ngữ văn 12*, tập hai, 2014, tr. 38)

Câu 1. Nhà văn Nguyên Ngọc (Nguyễn Trung Thành) từng nhấn mạnh tầm quan trọng của câu mở đầu trong truyện ngắn: "Theo tôi biết, đặc biệt viết truyện ngắn, tạo và nhập ngay được vào không khí và không gian ba chiều ngay từ đầu là quan trọng nhất. Bởi vì truyện ngắn... ngắn quá, không cho phép dông dài cà kê lòng vòng. Ngay câu đầu không tạo được cái ấy coi như vứt đi."

(Nguyên Ngọc, *Về truyện ngắn "Rừng xà nu"*, trong *Nhà văn nói về tác phẩm*, Hà Minh Đức biên soạn và sưu tầm, NXB Giáo dục, 2000, tr.98)

Câu văn mở đầu truyện ngắn *Rừng xà nu* đã tạo được không khí nào?

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

- | | |
|--------------|----------------|
| A. Nghị luận | B. Tự sự |
| C. Miêu tả | D. Thuyết minh |

Câu 3. Nhận xét nào sau đây không đúng với hình ảnh rừng xà nu được miêu tả trong đoạn trích?

- A. Bị tàn phá nặng nề mà vẫn hiên ngang, tràn đầy sức sống
- B. Mang vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ của núi rừng Tây Nguyên
- C. Hiện thân cho những đau thương, mất mát và tinh thần bất khuất của con người
- D. Bị bom đạn chiến tranh làm cho tiêu điều, xơ xác

Câu 4. Khi miêu tả rừng xà nu, tác giả chủ yếu sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

- | | |
|--------------------------|---------------|
| A. Cường điệu, phóng đại | B. Tương phản |
| C. Nhân hoá | D. So sánh |

Câu 5. Nêu khái quát tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

Câu 6. Những nhận xét sau đây về đoạn trích đúng hay sai? Đánh dấu X vào ô thích hợp.

Nhận xét	Đúng	Sai
1. Hình tượng rừng xà nu mang nét đẹp đặc trưng của miền đất Tây Nguyên hoang sơ, hùng vĩ.		
2. Hình tượng rừng xà nu là biểu tượng cho khát vọng tự do và sức sống mãnh liệt của con người Tây Nguyên.		
3. Hình tượng rừng xà nu phản chiếu những đau thương, mất mát mà nhân dân, đất nước Việt Nam phải gánh chịu trong chiến tranh.		
4. Hình tượng rừng xà nu mang đậm màu sắc sử thi.		

Câu 7. Nêu ngắn gọn cảm nhận của anh (chị) về hình ảnh trong câu văn: "Đứng trên đồi xà nu ấy trông ra xa, đến hết tầm mắt cũng không thấy gì khác ngoài những đồi xà nu nối tiếp tới chân trời".

Văn bản 7

Năm 1992, Se-von, cô bé 12 tuổi người Ca-na-đa, và những người bạn của mình đã đến với Hội thảo vì môi trường (Ri-ô) bằng chính tiền các bạn dành dụm được. Bài diễn văn của Se-von đã khiến người nghe xúc động sâu sắc và nhanh chóng nổi tiếng toàn thế giới:

"Xin chào, tôi là Se-von Su-du-ki thay mặt cho ECO – tổ chức Trẻ em vì môi trường.

Chúng tôi là một nhóm những người 12 – 13 tuổi đang cố gắng tạo ra một sự khác biệt: Va-ni-sa Sui-tai, Mo-gơn Gây-sơ, Mai-con Quy-gơ và tôi. Chúng tôi đã tự tiết kiệm tiền để đến được đây, đi hơn 5000 dặm để nói cho người lớn các vị rằng, các vị phải thay đổi. Đến đây hôm nay, tôi không có một chương trình nghị sự bí mật nào cả. Tôi đang chiến đấu vì tương lai của mình.

Mất đi tương lai của mình không giống như thua một cuộc bầu cử hay mất đi vài điểm trên sàn chứng khoán. Tôi ở đây để nói thay cho tất cả các thế hệ tương lai. Tôi ở đây để nói thay cho những đứa trẻ đang chết đói mà không ai có thể nghe được tiếng khóc của chúng. Tôi ở đây để nói thay cho vô số loài động vật đang chết dần trên cả hành tinh này vì không có nơi nào để đi.

Tôi sợ phải ra ngoài ánh sáng mặt trời vì những lỗ thủng trong tầng ozon. Tôi sợ phải hít thở vì không biết trong không khí có những hoá chất gì. Tôi từng đi câu cá ở Van-cu-vơ – quê hương tôi – cùng với cha tôi cho đến vài năm về trước khi biết rằng lũ cá mang đầy

bệnh tật. Và giờ đây chúng tôi nghe tin rằng nhiều động vật, thực vật đang tuyệt chủng hằng ngày – biến mất mãi mãi.

Tôi đã từng mơ về việc được nhìn thấy những đàn gia súc lớn, những khu rừng rộng đầy chim chóc và bướm, nhưng bây giờ tôi không biết chúng có còn tồn tại để con cái tôi được chứng kiến hay không.

Các vị có phải lo lắng như vậy hồi bằng tuổi tôi không?

Tất cả những việc này đang xảy ra ngay trước mắt chúng ta, vậy mà chúng ta đều cư xử như thể chúng ta đều còn thừa cả thời gian và giải pháp. Tôi chỉ là trẻ con và không có giải pháp nào, nhưng tôi muốn các vị nhận ra rằng chính các vị cũng không!

Các vị không biết cách xử lý những lỗ thủng ở tầng ozon.

Các vị không biết cách khiến cho cá hồi trở lại một con suối đã ngưng chảy.

Các vị không biết cách hồi sinh một loài vật đã tuyệt chủng.

Và các vị không thể mang lại những khu rừng ở những nơi giờ đây chỉ còn là sa mạc.

Nếu các vị không thể sửa chữa tình hình, xin đừng làm nó tệ hơn nữa! Ở đây, các vị có thể là đại biểu chính phủ, doanh nhân, nhà tổ chức, phóng viên hay chính trị gia – nhưng thật ra các vị là những người mẹ và người cha, người anh và người chị, người cô hay người chú – và tất cả đều là những người con. Tôi chỉ là trẻ con nhưng tôi biết chúng ta đều là thành viên của một gia đình hơn 5 tỉ người và biên giới, chính phủ sẽ không thể thay đổi điều đó.

Tôi chỉ là trẻ con nhưng tôi biết chúng ta đều có phần trách nhiệm và nên hành động như một thế giới duy nhất để tiến về một mục tiêu duy nhất.

Tôi không mù quáng trong cơn giận dữ, và không lo lắng trong cơn sợ hãi để cho cả thế giới biết được suy nghĩ của mình.

Ở nước tôi, chúng tôi thải ra quá nhiều rác, chúng tôi mua rồi lại vứt đi, vậy mà các nước phương bắc vẫn không chia sẻ với người nghèo. Kể cả khi đã thừa thãi, chúng ta vẫn sợ phải chia sẻ, sợ phải cho đi một chút của cải.

Ở Ca-na-đa, chúng tôi sống trong quyền thế, với rất nhiều lương thực, nước uống và nhà ở. Chúng tôi có đồng hồ, xe đạp, máy tính và ti vi. Nhưng hai ngày trước ở đây, ở ngay Bra-xin, chúng tôi đã rất kinh ngạc khi sống cùng với những đứa trẻ trên đường phố. Một đứa bé đã nói với tôi như thế này: "Ước gì tớ thật giàu có. Nếu như vậy, tớ sẽ cho bọn trẻ trên đường phố thức ăn, quần áo, thuốc thang, nhà ở và cả tình thương và sự cảm thông nữa". Một đứa trẻ trên phố không có gì mà còn sẵn sàng chia sẻ, thì tại sao những người đầy đủ như chúng ta lại tham lam như thế này?

Tôi không thể không nghĩ đến những đứa trẻ đó chỉ bằng tuổi tôi, rằng nếu chỉ được sinh ra ở một nơi khác thôi, thì tôi có thể là những đứa trẻ sống ở khu nhà ổ chuột ở Ri-ô,

hoặc một đứa trẻ đang chết đói ở Xô-ma-li, một nạn nhân chiến tranh ở Trung Đông hay một kẻ ăn xin ở Ấn Độ.

Tôi chỉ là trẻ con nhưng còn biết được nếu tất cả những đồng tiền chi phí cho chiến tranh được dùng để tìm kiếm giải pháp cho môi trường, chấm dứt đói nghèo và đi đến một hiệp ước thì thế giới này sẽ tuyệt đẹp đến nhường nào!

Ở trường học, thậm chí là ở mẫu giáo, các vị đã dạy cho chúng tôi phải cư xử cho đúng mực. Các vị đã dạy chúng tôi:

- Không được tranh cãi với nhau.
- Phải biết tìm ra giải pháp.
- Phải biết tôn trọng người khác.
- Phải biết sửa chữa những gì mình gây ra.
- Không được làm hại những sinh vật khác.
- Phải biết chia sẻ – không được tham lam.

Vậy tại sao các vị lại thực hiện những việc đã bảo chúng tôi không được làm? Chẳng lẽ các vị đã quên mất mình tham dự những hội thảo này để làm gì và để cho ai? Chúng tôi là con cháu của các vị. Chính các vị đang quyết định chúng tôi sẽ lớn lên trong thế giới như thế nào. Cha mẹ lẽ ra phải có thể an ủi con cái bằng cách nói: "Mọi thứ sẽ ổn hết thôi mà.", "Chưa phải là ngày tận thế đâu.", hay: "Chúng ta đang làm hết khả năng của mình rồi."

Nhưng tôi không nghĩ rằng các vị có thể nói vậy với chúng tôi nữa. Liệu chúng tôi có còn là một ưu tiên của các vị nữa không? Cha tôi luôn nói với tôi: "Hành động mới quyết định con người thật của con, chứ không phải lời nói".

Và hành động của các vị khiến cho đêm nào tôi cũng khóc. Các vị sẽ nói là yêu thương chúng tôi, nhưng tôi xin được thách thức các vị rằng hãy để cho hành động của mình đúng với lời nói.

Xin cảm ơn!"

(Theo In-tơ-nét)

Câu 1. Bài diễn văn hướng tới đối tượng nào, với mục đích gì?

Câu 2. Tác giả bài diễn văn đã lên tiếng nhân danh ai? Điều này có tác động như thế nào đối với người nghe?

Câu 3. Tác giả bài diễn văn đã chỉ ra những sai lầm, hạn chế nào ở "người lớn"?

Câu 4. Tác giả bài diễn văn đã nêu bật sự tương phản nào giữa "tôi" – một đứa trẻ và "các vị" – những người lớn?

Câu 5. Tác giả bài diễn văn đã nhắc "người lớn" nhớ đến tư cách nào của họ?

Câu 6. Tác giả bài diễn văn đã yêu cầu, đòi hỏi gì ở "người lớn"?

Câu 7. Nêu nhận xét về cách lập luận của tác giả bài diễn văn.

Câu 8. Nhận xét nào sau đây không đúng?

A. Bài diễn văn có sức thuyết phục lớn nhờ tình cảm chân thành của tác giả.

B. Bài diễn văn có sức thuyết phục lớn nhờ cách lập luận chặt chẽ, sắc sảo, danh thép.

C. Bài diễn văn có sức thuyết phục lớn vì tác giả chỉ là một cô bé 12 tuổi thơ ngây, dễ thương.

D. Bài diễn văn có sức thuyết phục lớn vì đã nói đến một vấn đề được nhiều người quan tâm.

Văn bản 8

[...] *Việt tỉnh dậy lần thứ hai lúc trời lất phất mưa. Tiếng máy bay tắt hẳn, chỉ còn hơi gió lạnh đang lùa trên má. Éch nhái kêu dậy lên. Việt lắng nghe, đúng là những con ech nái bụng tròn vo, mắt thối lồi, đang ngồi liếm mép kêu uôm uôm. Có ai đi soi ech gần đây không? Ở quê Việt, những đêm như đêm nay, đèn soi nhấp nháng đầy đồng. Cút trời vừa dứt hột, Việt đã cỏi trần ra, hai chị em hai cái đèn soi, lóp ngóp đi. Cười từ lúc đi cho tới lúc về. Khi đổ ech vào thùng, chú Năm thế nào cũng sang. Chú kiểm ít con trọng trọng về nhậu, đôi khi còn phải đứng ra phân xử vì chị Chiến và Việt ai cũng giành phần nhiều là của mình. Chị Chiến bao giờ cũng nhường Việt. Sau này lớn lên, vết đạn bắn thẳng Mĩ trên sông Định Thủy, chị cũng nhường. Về việc này, muốn cho công bằng, chú Năm đã phải ghi cả chiến công của hai chị em vào cuốn sổ của gia đình.*

Việt thương chú Năm vì hồi đó chú hay bệnh Việt. Chú là người thân gần nhất và lớn nhất còn lại của gia đình. Trong bả vai chú còn một đầu đạn của thằng Tây hồi chín năm. Chú chưa già, nhưng tóc đã đốm bạc. Chú ít nói, nhưng đã nhậu vào ba hột là chú nói tới. Chú nói Việt là một thằng nhỏ gan, chị Chiến là đứa con gái không khác mẹ một chút nào. Chú hay kể sự tích của gia đình và cuối câu chuyện, thế nào chú cũng hò lên mấy câu. Những câu hò chú thuộc từ hồi đi chèo ghe mướn ở Sài Gòn, lục tỉnh, những câu nói về cuộc đời cơ cực của chú và những chiến công của đất này. Chú già rồi, giọng hò đã đục và tức như gà gáy. Lúc đó, gân cổ chú nổi đỏ lên, tay chú đặt lên vai Việt, đôi mắt chú mở to, động nước, nhìn thẳng vào mắt Việt, đầu chú lắc lư, nhẩn nhủ, làm như Việt chính là nơi cụ thể để chú gửi gắm những câu hò đó, hoặc chính Việt là những câu hò đó. Theo từng câu hò, khi thì Việt biến thành tấm áo vá quàng hoặc con sông dài cá lội của chú; khi thì Việt biến thành người nghĩa quân Trương Định, ngọn đèn biển Gò Công, hoặc ngôi sao sáng ở Tháp Mười. Chị Chiến bịt miệng cười, nhìn chú, Việt cũng vậy. Một lần chú bảo:

– Cười đi con, rán cho mau lớn. Chừng nào bây trọng trọng tao giao cuốn sổ cho chị em bây.

Đó là cuốn sổ gia đình. Chị Chiến đã lôi ra tập đánh vần một lần. Việt cũng có ghé đầu vào học ké. Chữ chú viết lòng còn vì hồi đi đánh Tây, chú mới được học.

[...] Chị Chiến nói, tại chú Năm đi đây đi đó nhiều, nên bây giờ chú mới hay ghi như vậy. Chẳng là trước chú vốn đi bè, cũng ham sông ham bến, nên biết nhiều nơi. Chú thường ví chuyện gia đình ta nó cũng dài như sông, để rồi chú sẽ chia cho mỗi người một khúc mà ghi vào đó. Chú kể chuyện con sông nào ở nước ta cũng đẹp, lắm nước bạc, nhiều phù sa, vườn ruộng mát mẻ cũng sinh ra từ đó, lòng tốt của con người cũng sinh ra từ đó. Trăm sông đổ về một biển, con sông của gia đình ta cũng chảy về biển, mà biển thì rộng lắm, chị em Việt lớn lên rồi sẽ biết, rộng bằng cả nước ta và ra ngoài cả nước ta.

(Nguyễn Thi, trích *Những đứa con trong gia đình*,
dẫn theo *Văn học 12*, tập một, Ban Khoa học xã hội, 1995, tr. 368-369, 370)

Câu 1. Nhan đề *Những đứa con trong gia đình* gợi lên những ý nghĩa nào?

- A. Những con người được nuôi dưỡng và trưởng thành trong gia đình có truyền thống yêu nước và cách mạng
- B. Những con người đã tiếp nối xứng đáng truyền thống của gia đình
- C. Những con người quen sống trong không gian bao bọc của gia đình
- D. Những đứa con phải lớn lên trong cảnh gia đình chia li, tan tác

Câu 2. Bị thương, nằm lại một mình giữa chiến trường, mỗi khi tỉnh lại, Việt nhớ nhất những kỉ niệm nào?

- A. Kỉ niệm về những ngày đầu tham gia chiến đấu
- B. Kỉ niệm về những trận đánh ác liệt
- C. Kỉ niệm về những người đồng đội cùng đơn vị
- D. Kỉ niệm về gia đình

Câu 3. Nhận xét nào sau đây đúng với giá trị biểu hiện của dòng hồi ức đó?

- A. Tính cách "trẻ con" của một cậu con trai quen được chị nhường nhịn, được chú bao bọc
- B. Sự trưởng thành của một người chiến sĩ dũng cảm, gan góc
- C. Phút yếu mềm của một chàng trai trẻ khi thấy mình trợ trợ giữa chiến trường
- D. Tình cảm gắn bó thiêng liêng, bền chặt với gia đình